

Nội dung bài viết

1. [Đề thi môn Toán lớp 3 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 1](#)
 0. [Đáp án đề thi học kì 2 môn Toán lớp 3 năm 2021 - 2022 \(Đề số 1\)](#)
2. [Đề thi Toán lớp 3 kì 2 năm 2021 - 2022 \(Đề số 2\)](#)
 0. [Đáp án đề thi môn Toán lớp 3 học kì 2 năm 2021 - 2022 \(Đề số 2\)](#)
3. [Đề toán lớp 3 kì 2 năm 2021 - 2022 \(Đề số 3\)](#)
 0. [Đáp án đề thi học kì 2 lớp 3 môn Toán năm 2021 - 2022 \(Đề số 3\)](#)

Đề thi môn Toán lớp 3 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 1

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Số liền sau của 78999 là:

- A. 78901
- B. 78991
- C. 79000
- D. 78100

Câu 2: Dãy số : 9; 1999; 199; 2009; 1000; 79768; 9999; 17 có tất cả mấy số?

- A. 11 số
- B. 8 số
- C. 9 số
- D. 10 số

Câu 3: Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài là 12 cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Chu vi hình chữ nhật đó là:

- A. 32 cm
- B. 16 cm
- C. 18 cm
- D. 36 cm

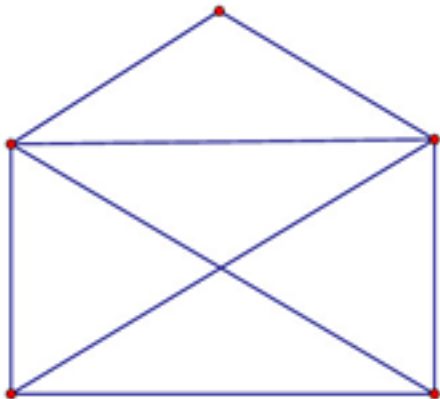
Câu 4: Thứ năm tuần này là ngày 25 tháng 3. Hỏi thứ năm tuần sau là ngày nào?

- A. Ngày 1 tháng 4
- B. Ngày 31 tháng 3
- C. Ngày 3 tháng 4
- D. Ngày 4 tháng 4

Câu 5: Mua 2kg gạo hết 18000 đồng. Vậy mua 5 kg gạo hết số tiền là:

- A. 35 000 đồng
- B. 40 000 đồng
- C. 45 000 đồng
- D. 50 000 đồng

Câu 6: Hình trên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác:



- A. 9 hình tam giác, 2 hình tứ giác
- B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác
- C. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác
- D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Tính

a) $14754 + 23680$

b) $15840 - 8795$

c) 12936×3

d) $68325 : 8$

Câu 2 (2 điểm): Một ô tô đi trong 8 giờ thì được 32624 km. Hỏi ô tô đó đi trong 3 giờ được bao nhiêu ki – lô – mét?

Câu 3 (2 điểm): Tìm x

a) $x \times 6 = 3048 : 2$

b) $56 : x = 1326 - 1318$

Đáp án đề thi học kì 2 môn Toán lớp 3 năm 2021 - 2022 (Đề số 1)

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 2 3 4 5 6

Đáp án C B A A C D

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Mỗi phép tính đúng được 0,75 điểm:

a) $14754 + 23680$

b) $15840 - 8795$

c) 12936×3

d) $68325 : 8$

$$\begin{array}{r} 14754 \\ + 23680 \\ \hline \end{array}$$

a) 38434

$$\begin{array}{r} 15840 \\ - 8795 \\ \hline 7045 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 12936 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

c)

$$38808$$

$$\begin{array}{r|l} 68325 & 8 \\ \hline 43 & 8540 \end{array}$$

32

5

d)

Câu 2 (2 điểm):

Quãng đường ô tô đi trong một giờ là:

$$32\ 624 : 8 = 4078 \text{ (km)}$$

Quãng đường ô tô đi trong 3 giờ là:

$$4078 \times 3 = 12\ 234 \text{ (km)}$$

Đáp số: 12 234 km

Câu 3 (2 điểm):

a. $x \times 6 = 3048 : 2$

$$x \times 6 = 1524$$

$$x = 1524 : 6$$

$$x = 254$$

b. $56 : x = 1326 - 1318$

$$56 : x = 8$$

$$x = 56 : 8$$

$$x = 7$$

Đề thi Toán lớp 3 kì 2 năm 2021 - 2022 (Đề số 2)

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Số liền sau số 30014 là:

A. 30013

B. 30012

C. 30015

D. 30016

Câu 2: Số “Năm mươi sáu nghìn hai trăm mười tám” được viết là:

A. 56 281

B. 56 288

C. 56 218

D. 56 118

Câu 3: Một quyển vở giá 9000 đồng. Mẹ mua 3 quyển vở, mẹ phải trả cô bán hàng số tiền là:

- A. 27000 đồng
- B. 27 đồng
- C. 72000 đồng
- D. 12000 đồng

Câu 4: Đồng hồ A chỉ mấy giờ?

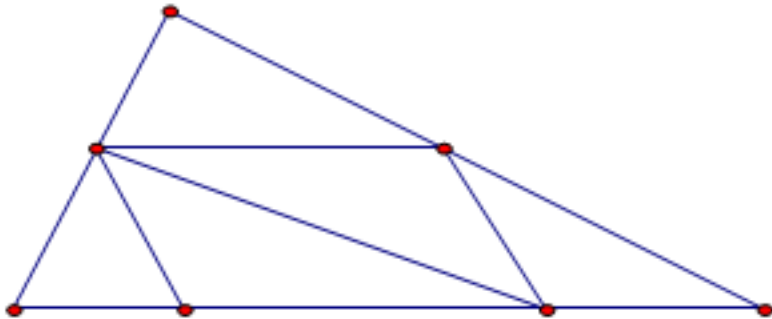


- A. 2 giờ 5 phút.
- B. 2 giờ 10 phút.
- C. 2 giờ 2 phút.
- D. 1 giờ 10 phút.

Câu 5: Hiệu của số lớn nhất có bốn chữ số và số nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 9899
- B. 9999
- C. 9888
- D. 8888

Câu 6:



Hình trên có số hình tam giác và tứ giác là:

- A. 7 tam giác, 6 tứ giác.
- B. 7 tam giác, 5 tứ giác.
- C. 7 tam giác, 7 tứ giác.
- D. 6 tam giác, 5 tứ giác.

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $63754 + 25436$
- b. $93507 - 7236$
- c. 4726×4
- d. $72296 : 7$

Câu 2: Điền dấu (<, >, =) thích hợp vào chỗ chấm

- a) $9102 \dots 9120$
- b) $1000g \dots 1kg$
- $7766 \dots 7676$ $1km \dots 850m$

Câu 3: Có 18 bao gạo được xếp đều lên 2 xe. Hỏi 5 xe chở như thế được bao nhiêu bao gạo?

Đáp án đề thi môn Toán lớp 3 học kì 2 năm 2021 - 2022 (Đề số 2)

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 2 3 4 5 6

Đáp án C C A B A C

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Mỗi phép tính đúng được 0,75 điểm:

a. $63754 + 25436$ b. $93507 - 7236$

c. 4726×4 d. $72296 : 7$

$$\begin{array}{r} 63754 \\ + 25436 \\ \hline 89190 \end{array}$$

a.

$$\begin{array}{r} 93507 \\ - 7236 \\ \hline 86271 \end{array}$$

b.

$$\begin{array}{r} 4726 \\ \times 4 \\ \hline 18904 \end{array}$$

c.

$$\begin{array}{r|l} 72296 & 7 \\ \hline 22 & 10328 \\ & 19 \\ & 56 \\ & 0 \end{array}$$

d.

Câu 2 (2 điểm):

a) $9102 < 9120$ b) $1000\text{g} = 1\text{kg}$

$7767 > 7676$ $1\text{km} > 850\text{m}$

Câu 3 (2 điểm):

Số bao gạo được xếp đều lên mỗi xe là:

$$18 : 2 = 9 \text{ (bao) (1 điểm)}$$

Số bao gạo 5 xe chở được là:

$$9 \times 5 = 45 \text{ (bao) (1 điểm)}$$

Đáp số: 45 bao gạo

Đề toán lớp 3 kì 2 năm 2021 - 2022 (Đề số 3)**Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)**

Câu 1: Có bao nhiêu số tròn nghìn bé hơn 5555?

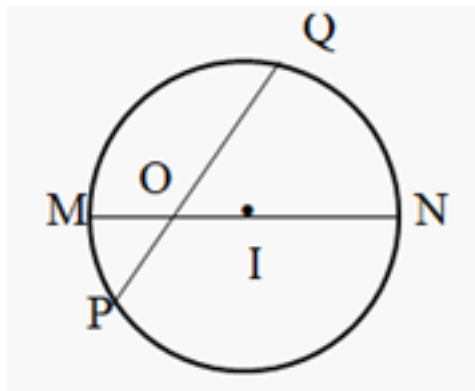
A. 2

B. 3

C. 4

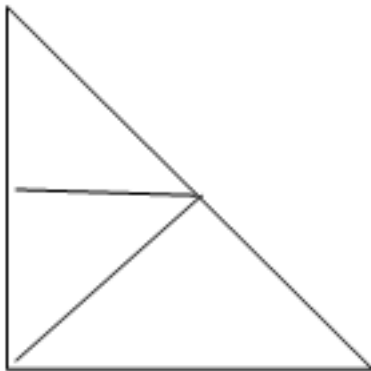
D. 5

Câu 2: Cho hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Các bán kính trong hình tròn là OM, ON
- B. Các bán kính trong hình tròn là OQ, OP
- C. Đường kính của đường tròn là MN
- D. Đường kính của đường tròn là PQ.

Câu 3: Hình vẽ bên có bao nhiêu hình tam giác



- A. 2 B. 3
- C. 4 D. 5

Câu 4: Ngày 30 tháng 4 là ngày thứ sáu. Vậy ngày Quốc tế thiếu nhi 1 tháng 6 là thứ mấy?

- A. Thứ hai

B. Thứ ba

C. Thứ tư

D. Thứ năm

Câu 5: $10 < 5000 \times y < 6000$. Vậy y bằng?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 6: Lớp 3A có 28 học sinh. Nếu số học sinh lớp 3A xếp đều vào 7 hàng thì lớp 3B có 6 hàng như thế. Hỏi lớp 3B có bao nhiêu học sinh?

A. 34 học sinh

B. 27 học sinh

C. 24 học sinh

D. 21 học sinh

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Tìm x

a. $2752 - x : 5 = 2604$

b. $3215 + x \times 2 = 6137$

Câu 2: Cho dãy số: 2, 4, 6, 8, 10, 12,... Hỏi:

a. Số hạng thứ 20 là số nào

b. Số 93 có ở trong dãy trên không? Vì sao?

Câu 3: Người ta trồng chuối xung quanh một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 8m, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Hỏi xung quanh mảnh đất đó trồng được bao nhiêu cây chuối, biết rằng hai cây chuối trồng cách nhau 4m.

Đáp án đề thi học kì 2 lớp 3 môn Toán năm 2021 - 2022 (Đề số 3)

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 2 3 4 5 6

Đáp án D C D B B C

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a. $2752 - x : 5 = 2604$

$$x : 5 = 2752 - 2604$$

$$x : 5 = 148$$

$$x = 148 \times 5$$

$$x = 740$$

b. $3215 + x \times 2 = 6137$

$$x \times 2 = 6137 - 3215$$

$$x \times 2 = 2922$$

$$x = 2922 : 2$$

$$x = 1461$$

Câu 2 (2 điểm):

a. Dãy số đã cho là dãy số cách đều 2 đơn vị

Số hạng thứ 20 trong dãy trên là

$$2 + (20 - 1) \times 2 = 40$$

b. Số 93 không có trong dãy trên vì đây là dãy số chẵn cách đều 2 đơn vị mà 93 lại là số lẻ.

Câu 3 (3 điểm):

Chiều dài mảnh đất là

$$8 \times 5 = 40 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh đất là

$$(8 + 40) \times 2 = 96 \text{ (m)}$$

Xung quanh mảnh đất đó trồng được số cây chuối là

$$96 : 4 = 24 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 24 cây